

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2021/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 02 tháng 02 năm 2021

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định mức hỗ trợ, cấp phát, quản lý, chi tiêu, thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ cho ngân sách cấp xã tổ chức bảo vệ rừng tại cơ sở; mức trợ cấp cho người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước được huy động tham gia bảo vệ rừng, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Quyết định số 07/2012/QĐ-TTg ngày 08 tháng 02 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành một số chính sách tăng cường công tác bảo vệ rừng;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về phòng cháy và chữa cháy rừng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 114/TTr-SNNPTNT-KL ngày 14 tháng 01 năm 2021; ý kiến tham định của Giám đốc Sở Tư pháp tại Báo cáo số 152/BC-STP ngày 21 tháng 10 năm 2020.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định mức hỗ trợ, cấp phát, quản lý, chi tiêu, thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ cho ngân sách cấp xã tổ chức bảo vệ rừng tại cơ sở; mức trợ cấp cho người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước được huy động tham gia bảo vệ rừng, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/02/2021 và thay thế Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 10/02/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy định mức chi cho các tổ chức, cá nhân được huy động hoặc tự nguyện tham gia ngăn chặn tình trạng chặt phá rừng trái pháp luật và chữa cháy rừng; mức hỗ trợ để UBND xã, phường, thị trấn tổ chức bảo vệ rừng tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tư pháp, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**  
**(Đã ký)**  
**Đặng Văn Minh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

**Mức hỗ trợ, cấp phát, quản lý, chi tiêu, thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ cho ngân sách cấp xã tổ chức bảo vệ rừng tại cơ sở; mức trợ cấp cho người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước được huy động tham gia bảo vệ rừng, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

*(Kèm theo Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*

## **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

#### 1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này quy định mức hỗ trợ, cấp phát, quản lý, chi tiêu, thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ cho ngân sách cấp xã tổ chức bảo vệ rừng tại cơ sở; mức trợ cấp cho người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước được huy động tham gia bảo vệ rừng, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

#### 2. Đối tượng áp dụng:

Các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện công tác quản lý bảo vệ rừng đối với diện tích rừng do UBND cấp xã trực tiếp quản lý; được Chủ tịch UBND các cấp huy động tham gia bảo vệ rừng, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

### **Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. UBND cấp xã bao gồm xã, phường, thị trấn.

2. UBND cấp huyện bao gồm huyện, thị xã, thành phố.

3. Diện tích rừng do UBND cấp xã trực tiếp quản lý là diện tích rừng nhà nước chưa giao, chưa cho thuê theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 102 Luật Lâm nghiệp.

4. Chưa có nguồn kinh phí đảm bảo thực hiện là những diện tích rừng này chưa có bất cứ nguồn kinh phí nào để thực hiện, kể cả nguồn kinh phí dịch vụ môi trường rừng và các nguồn vốn hợp pháp khác.

### **Điều 3. Nguồn kinh phí**

1. Kinh phí hỗ trợ cho ngân sách cấp xã tổ chức bảo vệ rừng tại cơ sở tại Điều 4 Quy định này do ngân sách cấp tỉnh đảm bảo và được cấp bổ sung có mục tiêu cho

ngân sách cấp huyện để phân bổ cho các xã (phường, thị trấn) có rừng tổ chức thực hiện.

2. Kinh phí chi trợ cấp cho người được huy động tham gia bảo vệ rừng, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi thuộc cấp nào do ngân sách cấp đó đảm bảo thực hiện chi trả theo phân cấp ngân sách hiện hành và được bố trí trong dự toán của các đơn vị, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

## **Chương II** **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

### **Điều 4. Mức hỗ trợ cho UBND cấp xã tổ chức bảo vệ rừng tại cơ sở**

1. Hỗ trợ 100.000 đồng/ha/năm để tổ chức quản lý bảo vệ rừng đối với diện tích rừng do UBND cấp xã trực tiếp quản lý nếu chưa có nguồn kinh phí đảm bảo thực hiện. UBND cấp xã sử dụng nguồn kinh phí này chỉ cho các hoạt động quản lý bảo vệ rừng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 Quyết định số 07/2012/QĐ-TTg ngày 08/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành một số chính sách tăng cường công tác bảo vệ rừng.

2. Hỗ trợ xây dựng phương án phòng cháy, chữa cháy rừng như sau:

a) Đối với những xã có diện tích rừng từ 1.000 ha trở lên, mức chi là 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng/phương án.

b) Đối với những xã có diện tích rừng dưới 1.000 ha, mức chi là 10.000.000 (mười triệu) đồng/phương án.

3. Hỗ trợ diễn tập chữa cháy rừng cấp xã, mức chi là 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng/đợt. Hàng năm, mỗi huyện chọn một xã có nguy cơ cháy rừng cao để tổ chức diễn tập.

4. Hỗ trợ cho hoạt động của Ban Chỉ huy các vấn đề cấp bách trong bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng của cấp xã (nay là Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững cấp xã) như sau:

a) Đối với những xã có diện tích rừng từ 1.000 ha trở lên, mức chi là 1.000.000 đồng/Ban/tháng.

b) Đối với những xã có diện tích rừng dưới 1.000 ha, mức chi là 500.000 đồng/Ban/tháng.

### **Điều 5. Mức trợ cấp cho người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước được huy động tham gia bảo vệ rừng, chữa cháy rừng**

1. Chi trợ cấp ngày công lao động, mức chi là 200.000 đồng/người/ngày. Nếu tham gia chữa cháy rừng từ 22 giờ ngày hôm trước đến 6 giờ sáng ngày hôm sau được tính nhân đôi.

Khi làm nhiệm vụ cách xa nơi cư trú, không có điều kiện đi, về hàng ngày thì được bố trí nơi ăn, nghỉ, hỗ trợ phương tiện, chi phí đi lại hoặc thanh toán tiền tàu xe một lần đi và về theo Quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị của tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 29/9/2017 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi; được hỗ trợ tiền ăn với mức chi là 70.000 đồng/người/ngày.

2. Hỗ trợ cho người tham gia bảo vệ rừng, chữa cháy rừng không may bị tai nạn trong thời gian điều trị tại bệnh viện, mức chi là 100.000 đồng/người/ngày.

### **Điều 6. Trình tự cấp phát, quản lý, chi tiêu, thanh quyết toán kinh phí**

1. Trên cơ sở đề xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính và được HĐND tỉnh giao dự toán hàng năm, UBND tỉnh giao dự toán bổ sung có mục tiêu cho UBND cấp huyện để giao dự toán cho UBND cấp xã thuộc phạm vi quản lý.

2. UBND cấp xã chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí đúng nội dung được giao dự toán chi ngân sách Nhà nước hàng năm, đảm bảo đúng chế độ quy định hiện hành, thực hiện quyết toán hàng năm với UBND cấp huyện và chịu sự kiểm tra, kiểm soát của cơ quan chức năng có thẩm quyền.

3. UBND cấp huyện kiểm tra và tổng hợp quyết toán kinh phí hỗ trợ cho ngân sách cấp xã với Sở Tài chính theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

## **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 7. Trách nhiệm của các Sở có liên quan**

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn, kiểm tra UBND cấp xã trong việc tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng.

b) Chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm tỉnh hướng dẫn, đôn đốc các Hạt Kiểm lâm tham mưu UBND cấp huyện lựa chọn xã (phường, thị trấn) trên địa bàn quản lý tổ chức diễn tập chữa cháy rừng.

c) Hàng năm, cùng với thời điểm lập dự toán ngân sách có trách nhiệm chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm kiểm tra, tổng hợp tham mưu nhu cầu kinh phí đối với nhiệm vụ chi do ngân sách cấp tỉnh đảm bảo trên cơ sở đề nghị của UBND cấp huyện, gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định, tổng hợp, để gửi Sở Tài chính trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Sở Tài chính

Trên cơ sở tổng hợp nhu cầu kinh phí của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với nhiệm vụ chi do ngân sách cấp tỉnh bảo đảm, có trách nhiệm tổng hợp chung dự toán ngân sách địa phương hàng năm báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định bổ sung kinh phí có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

### 3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Xem xét quyết định cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh và trợ cấp, phụ cấp thương tật theo đề nghị xác nhận của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chính quyền địa phương; tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh kiểm tra hồ sơ, thủ tục xác nhận liệt sĩ chuyên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm định cho người tham gia bảo vệ rừng, chữa cháy rừng không may bị nạn theo quy định hiện hành của Nhà nước.

## **Điều 8. Trách nhiệm của UBND cấp huyện, cấp xã có rừng**

### 1. UBND cấp huyện

a) Tổng hợp nhu cầu kinh phí của UBND cấp xã về các nội dung chi tại Quy định này gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 31/7 hàng năm để tổng hợp chung toàn tỉnh, đồng thời gửi Sở Tài chính phối hợp.

b) Chỉ đạo Hạt Kiểm lâm hướng dẫn, kiểm tra UBND cấp xã trên địa bàn cấp huyện tổ chức thực hiện công tác quản lý bảo vệ rừng, xây dựng phương án phòng cháy, chữa cháy rừng; lựa chọn xã (phường, thị trấn) có nguy cơ cháy rừng cao để tổ chức diễn tập chữa cháy rừng vào đầu mùa khô nóng hàng năm.

### 2. UBND cấp xã

Căn cứ Quy định này lập dự toán chi gửi UBND cấp huyện để kiểm tra, tổng hợp trước ngày 30/6 hàng năm; thực hiện quản lý sử dụng nguồn kinh phí được cấp phát đảm bảo tiết kiệm và tổ chức quản lý bảo vệ rừng trên địa bàn đạt hiệu quả.

## **Điều 9. Trách nhiệm thi hành**

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh bằng văn bản về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, lấy ý kiến các Sở có liên quan và trình UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.